



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 64446

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH LAN QUY
Last Middle First
- Current Address 85 Trung-Dung-P.O.-Binh-Thanh-Ho Chi Minh
Date of Birth 1943 Place of Birth Vung-Tau City
- Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 03.75 To 07-1984
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>TRAN QUAN</u>	<u>cousin</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN - THI - KIM - DUNG	1945	wife
HUYNH - THANH - DANG	1966	son
HUYNH - THANH - PHU	1967	son
HUYNH - THANH PHONG	1970	son
HUYNH - THI - THANH - THUY	1971	daughter
HUYNH - THI - THANH - NGH	1972	daughter
HUYNH - THANH - PHUONG	1973	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MÀU DÓN VẼ LÝ LỊCH GỬI ĐẾN HỘI
TƯỖ Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TỬ NHÂN) : HUYNH VĂN QUY

DATE, PLACE OF BIRTH : 8 18 1943
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 85 TRUNG DUNG PHƯỜNG 11 QUẬN BÌNH THẠNH
(Địa chỉ tại VN) : T.P. HỒ CHÍ MINH - SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không)

: If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06/03/75 To (Đến) : 07/28/84
: BẮC HIỆU : HA

PLACE OF RE-EDUCATION : NAM NINH, VINH PHU, Z-30A KẾ GIẢ RAY
CAMP (TRẠI TỬ) : TRUNG LƯƠNG

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : TRUNG ĐOÀN TRƯỞNG BỘ BINH

EDUCATION IN U.S. : KHÔNG
(ĐU HỌC TẠI MỸ)

IN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : ĐẠI ÚY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :

(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 2 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 91/22 TRUNG DUNG P.11 QUẬN BÌNH THẠNH

(Địa chỉ liên lạc tại VN) : T.P. HỒ CHÍ MINH - SOUTH VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TRẦN QUAN

(Tên, Địa chỉ thân nhân : LAFAYETTE
hay Người Bảo Tró)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : CHẠU RUỘT

NAME AND SIGNATURE : Trần Quan TRẦN QUAN

ADDRESS OF INFORMANT

(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ở của người điền đơn này)

DATE : MAY 16, 1985



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. 64446

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: 11-15-1984 Diocese of: LafayetteYour Name: Mr/Mrs/Miss TRAN QUAN Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 4-7-1944 Place of Birth: VUNG TAU VIETNAMDate of Entry to U.S.: 07-8-1981 From (country or camp): MALAYSIAMy Alien Registration Number is A 25-190-537 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>HUYNH VAN QUY</u>	<u>8-18-1943</u> <u>VUNG TAU VIETNAM</u>	<u>UNCLE</u>	<u>85 TRUNG DUNG ST, PHU BINH THANH CITY HO CHIMINH V.N</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: _____ (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit BATTALION ARMY 409 Last Title/Grade CAPTAINName/Position of Supervisor MAJ V.S. VIETNAM PROVINCE BACKED 1969 OPERATION REAR IT LITHUWas time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ How long? 8 years, 4 months 2 days Captain

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: November 15, 1984SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 15th day of Nov. 1984 (Date)Signature of Notary Public Jose R. Berdan County of: LafayetteUSOC FORM B (revised 12/83) My commission expires: 10/1/85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HUYNH VAN QUY
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN THI KIM DUNG	1945	WIFE
HUYNH THANH SANG	2-19-1966	SON
HUYNH THANH PHU	9-26-1967	SON
HUYNH THANH PHONG	4-16-1970	SON
HUYNH THI THANH THUY	9-6-1971	Daughter
HUYNH THI THANH NGA	9-5-1972	Daughter
HUYNH THANH PHUONG	10-4-1973	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

Mr. Quy is my uncle. When my grand mother died. He claims the last name same with my grand mother.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646

TELEX: 710 822 1164 ATTN: MRS

659-6647

November 29, 1984

USCC Reference Number 64446

ODP Bangkok IV Number _____

RE: Huynh Van Quy

Dear Sir/Madam:

The paragraph(s) checked below give(s) information on your application for relatives or friends in Vietnam:

- (X) You have sent application(s) previously. Each person in the U.S. should have only one USCC Reference Number. Please retain the above-mentioned Reference Number when writing to us about your relatives in Vietnam.
- (X) Your new application has also been forwarded to the ODP Office in Bangkok under the same USCC Reference Number to update your file there.
- (X) Please notify our office in Washington and our diocesan Resettlement Office of any change of address.
- (X) After your relatives in Vietnam have secured Exit Permits (called LAISSEZ-PASSER), please send a copy to the Orderly Departure Program Office in Bangkok, at the following address:

American Embassy - Box 58
Bangkok, Thailand
APO San Francisco 96346

You may rest assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relatives or friends to this country.

Sincerely,

Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại ~~Đầu~~ ~~Đầu~~

Số ~~476~~ CRT

0	0	0	7	7	8	0	9	0	2	2
SHSLD										
GIẤY RA TRẠI										
03 29/4 08										

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 01/CB ngày 06 tháng 06 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYỀN VAN CÚY Sinh năm 19 43

Các tên gọi khác

Nơi sinh Vũng Tàu

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

14/B Nguyễn cảnh chân, Quận 1, TP/Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy tiểu đoàn trưởng bộ binh

Bị bắt ngày 06/03/1975 Án phạt 2T0T

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 14/B Nguyễn cảnh chân, Quận 1, TP/Hồ Chí Minh

Số: 840 Nhận xét quá trình cải tạo D/3: 85 Đường Trưng Trắc, P.11, Bình Thạnh, TP/HCM

Chứng nhận giống y bản chính

Muốt chính

8 năm 5 (Quản chỉ 12 tháng)

ng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 14 tháng 08 năm 19 84

Lần tay ngón trở phải

Của HUYỀN VAN CÚY

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 07 năm 19 84

Giám thị

Huyền van Cúy. Thượng tá: Trịnh Văn Thích

Lylich gọi USSC
United State Catholic conference

- Huỳnh Văn Lũy sinh năm 1943 tại Vũng Tàu.
- cấp bậc và chức vụ: Đại úy, Đại đội trưởng 4/977 ĐPQ.
Tiểu đoàn trưởng 488 ĐPQ, TĐ trưởng 489 ĐPQ, Trưởng Ban 3
BCH/Chiến thuật Bạc Liêu, Trưởng toán Huân luyện Hành
Hành thuộc Phòng 3 Tiểu Khu Bạc Liêu, Trưởng Ban 3 Chi Khu
Phước Long / Tiểu Khu Bạc Liêu.
- Số quân: 43 / 145487.
- Địa chỉ hiện tại: 91/22 đường Trưng Dưng - Phường 11
Quận Bình Thạnh. TP / Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ ở hiện tại: 91/22 Trưng Dưng. P11. Q Bình Thạnh
TP / Hồ Chí Minh.
- Thời gian cải tạo: từ 06.05.75 đến
28.07.1984. (gần 2 tháng 22 ngày).
- Người tháp tùng:
 - Trần Thị Kim Dung sinh năm 1945 tại Gò Công - V.B.
 - Huỳnh Thanh Sang 19.2 1966 tại Bạc Liêu con.
 - Huỳnh Thanh Phấn 26.9 1967 Bạc Liêu con.
 - Huỳnh Thanh Phong 16.4 1970 Bạc Liêu con.
 - Huỳnh Thanh Thúy 6.9 1971 Bạc Liêu con.
 - Huỳnh Thanh Nga 5.9 1972 Bạc Liêu con.
 - Huỳnh Thanh Phụng 4.10 1973 Bạc Liêu con.
- Tại cải tạo cuối cùng ở Tại Z30A K.C Gia Ray
Long Khánh.
- Trần Quan:
(cháu)
- Trần Quan:
(chị)
- Tên cũ văn Mỹ: làm tại Tiểu Khu Bạc Liêu năm
1969. { Đại úy Hapman. { Đại đội 4/977 ĐPQ
{ Trung úy Li Hill. }

Ngày nhập ngũ 27-09-1962.

- 1962 Sinh viên sĩ quan trở lại Thủ Đức.

- 1963

huân uy - 1964 Phòng về dân sự quân 2 / BQL/Bac Lieu

- 1965 BC# / Tiểu Khu Bac Lieu, Đại Đ. 977, Đại Đ. 508 ĐFQ

hiên uy - 1966 Đại Đ. 196 ĐFQ / BQL

- 1967 Đại Đ. 196 ĐFQ / Bac Lieu

trung uy - 1968 Đại Đ. 977 ĐFQ / Bac Lieu

- 1969 Đại Đ. 977 ĐFQ / Bac Lieu

ai uy - 1970 Đại Đ. 977 ĐFQ / Bac Lieu

- 1971 Trưởng toán Huân luyện thành viên thêm

trục thuộc phòng 3 Tiểu Khu / Bac Lieu phối hợp với
cố vấn trung úy Li Hill. Merv.

- 1972 Tiểu đoàn 488 ĐFQ / Bac Lieu

- 1973 BC# / chiến thuật Bac Lieu

- 1974 Tiểu đoàn 489 ĐFQ / Bac Lieu
Theo khóa tiểu đoàn trưởng B3 Bình, Long Thành.

- 1975 Chi Khu Phước Long / Tiểu Khu Bac Lieu.

Địa chỉ của chú hiện tại

- 91/22 Đường Trung Dũng P.11. Quận Bình Thạnh

- 85 Đường Trung Dũng P.11. Quận Bình Thạnh

Thành Phố Hồ Chí Minh

Chú viết theo yêu cầu của chú trong thư.

Hẹn nhau thật sớm, chiếc chân gấp nhiều

mày thơm và thơm siết này.

Chú luôn trả lại hồ sơ
báo lãnh về chân làm hồ sơ lưu.

Chú cần nộp lại

cho chỗ khác vì chú

lên này photo này nhiều lần

Lafayette

Số 3/18/85

Feb

RECEIVED

MAR 07 1985

ODP
văn phòng

Kính gửi Bà

Thưa Bà

Tôi có một việc như sau:
về việc lập hồ sơ bảo lãnh
thân nhân đã được trả tự do
sau khi đi cáo tạo 9 năm với
chế độ công sản.

Tôi có ông chú ruột, trước
năm 1975, ông ấy lập được là
Đại úy chức vụ Tiểu đoàn trưởng
Bổ Bình.

Nay ông ấy có viết thư cho
tôi và nhờ tôi gửi thư trực
tiếp tới Bà, nhờ sự giúp đỡ
về thủ tục hồ sơ do Bà đảm
trách.

Nếu tôi không có ở tại tiền

bang Virginia, tôi có thể
hợp lệ về bảo lãnh chủ tôi,
Mọi khoản phí của Bà được
không?

Nà mong Bà vui lòng chỉ
dẫn thể thức nào phù hợp
và nhanh nhất để những
người như chủ tôi thuộc
về thành phần tư chính trị
có ưu tiên cao không? Và
tôi phải bảo trợ theo lời
chỉ dẫn hay tỵ nạn (Refugee)
cho ông chủ ấy?

Kính chúc Bà nhiều sức
khỏe tốt và an Khang, thành công.
Tôi rất mong thủ hồi âm của
Bà cũng sớm càng tốt!
Kính

- Tôi gởi kèm
giấy chứng minh của
chủ tôi để Bà tham khảo

Trần Văn Sơn

Lafayette MAY 16, 1985

Kính gửi: Bà Chủ Tịch Hội Gia
Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam
Qua Bà hoạt ở Đường Mỹ Linh
Thưa Bà,

Cách đây hai tuần tôi đã
nhận được thư trả lời của
Hội Từ Nhân Chính Trị Việt Nam
do Bà hoạt ở Mỹ Linh phúc
đáp. Thành thật cảm ơn,
hội đã quan tâm tới số phận
của người còn trong ngục tù cộng
sản.

Sau đây tôi gửi tới Bà các
giấy tờ liên hệ của ông chú
Khất - ^{Mẫu} là Huỳnh Văn Cui
vì phân ^{Mẫu} tích số lý lịch của
ông hội gửi cho tôi quá ngắn nên
tôi gửi kèm 2 bản thảo của chủ
- lời đã gửi cho tôi. Mong Bà

Thêm thêm tế phần lý lịch được
mach lạc thêm nhiều chi tiết.

Chúng tôi rất phấn khởi, khi
biết rằng Ông Ngoại trưởng Hoa
Kỳ George F. Shultz đã tuyên bố
một văn-lời, cho Qui hỏi, nhân
can thiệp với chính quyền Cộng
Sân để những người kém may
mắn (chiến bại) sớm được
nhìn thấy - - - -

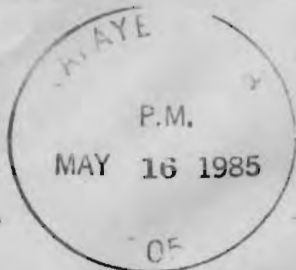
Với nhiệt tâm và niềm vui
cao cả của Qui Bà. Đi cũng
là hành động trực tiếp thay ý
nghĩa và mang tới tình người
Việt Nam ở Hải Ngoại và Quê nhà.

Chúng tôi vô cùng cảm tạ
về sự nhất tề hỗ trợ của chi
tôi và được ghi danh trong danh
sách từ nhân chính trị.

Kính chúc Qui hỏi và Qui Bà
nhiều sức khỏe tốt và thanh công
mỹ mãn trong việc - - -

Kính
Trân trọng

QUAN TRAN



FAMILIES OF VIETNAMESE PRISONERS ASSOCIATION
ATTN: MRS DUONG MY LINH
P.O BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

HL

BỘ NỘI VỤ
Trại Luân 130
Số 476 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 7 7 8 0 9 0 2 2
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

29/14
03 08 304

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 101/CB ngày 26 tháng 06 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYỀN VĂN QUÝ Sinh năm 19 43

Các tên gọi khác

Nơi sinh Vũng tàu

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

14/8 Nguyễn cảnh nhân, Quận 1, TP/Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy tiểu đoàn trưởng bộ binh

Bị bắt ngày 06/03/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 14/8 Nguyễn cảnh nhân, Quận 1, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo D/3: 85 Đường trung dũng, P.11. Bình Thạnh. TP/ HCM

(Quản chế 12 tháng)

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 14 tháng 08 năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải
Của Huyền Văn Quý

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Huyền Văn Quý

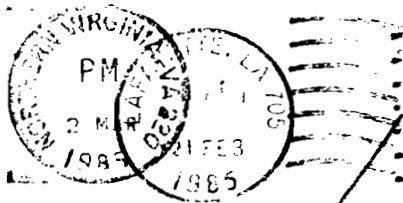
28 07 84
Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Giám thị



Huyền Văn Quý Dương tá: Trịnh Văn Thích

Trần Quan



MRS KHUC MINH THO
5555 CONNEM BATTLE SUITE D
ARLINGTON VA 22204

POSTAGE DUE 2

~~PO BOX 435~~ P.O. Box

Arl. VA. 22205

C O N T R O L

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☒ Computer
☒ Form "D"
☒ ODP/Date
☒ Membership Letter

Oxford

ESSELTE

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

edw